

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 46

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 3 năm 2020 do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 73073979
- Fax : 028 37423027

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Lê Văn Cường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2015
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2012
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty và công ty con.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0278/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2019, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		501.153.314.276	425.719.040.827
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	145.770.073.821	131.210.242.209
1. Tiền	111		22.530.073.821	2.810.242.209
2. Các khoản tương đương tiền	112		123.240.000.000	128.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.500.000.000	79.100.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	130.500.000.000	79.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213.495.624.576	212.315.507.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	173.645.965.658	204.461.208.811
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.063.559.632	5.737.560.443
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.923.285.955	2.253.924.899
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(137.186.669)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.086.172.971	2.184.242.875
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.086.172.971	2.184.242.875
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.301.442.908	909.048.259
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.749.090.147	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		552.342.399	909.048.259
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	10.362	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		563.720.089.419	576.453.605.941
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.845.714.000	17.330.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	19.845.714.000	17.330.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		354.060.426.567	334.524.460.223
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	325.006.692.598	308.050.588.961
<i>Nguyên giá</i>	222		848.997.890.279	762.107.595.531
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(523.991.197.681)	(454.057.006.570)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	3.366.477.256	-
<i>Nguyên giá</i>	225		5.386.363.636	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.019.886.380)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	25.687.256.713	26.473.871.262
<i>Nguyên giá</i>	228		28.571.911.391	28.571.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.884.654.678)	(2.098.040.129)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.612.434.832	32.427.239.550
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.612.434.832	32.427.239.550
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		157.315.975.257	162.998.465.537
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	122.836.495.257	128.518.985.537
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.885.538.763	29.173.440.631
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	30.885.538.763	29.173.440.631
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.064.873.403.695	1.002.172.646.768

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		288.800.716.477	289.974.609.317
I. Nợ ngắn hạn	310		214.615.945.011	204.348.819.379
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	141.575.697.258	126.755.243.609
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	415.365.000	164.625.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	11.547.696.276	8.605.686.601
4. Phải trả người lao động	314		16.372.346.776	15.125.282.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.967.850.531	10.414.449.970
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	1.181.818.188	1.181.818.188
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	27.091.829.964	26.971.333.253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	10.039.025.664	6.700.634.922
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	4.424.315.354	8.429.745.036
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		74.184.771.466	85.625.789.938
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	2.415.151.496	3.596.969.684
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	37.948.346.300	37.757.648.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	33.821.273.670	44.271.172.254
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		776.072.687.218	712.198.037.451
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	776.072.687.218	712.198.037.451
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.512.000.000	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.569.297.316	118.514.912.134
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		393.479.306.111	363.532.068.979
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		321.131.782.979	363.532.068.979
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		72.347.523.132	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.215.597.453	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.064.873.403.695	1.002.172.646.768

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





 Lê Văn Cường

Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	951.561.091.369	887.412.561.079
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		951.561.091.369	887.412.561.079
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	796.991.485.184	735.638.067.319
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.569.606.185	151.774.493.760
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.250.134.054	26.071.607.293
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.461.180.300	2.139.608.170
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.461.174.746	2.139.608.170
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		11.537.509.720	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.574.042.195	9.594.336.006
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	50.524.831.731	45.957.364.803
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		120.797.195.733	120.154.792.074
12. Thu nhập khác	31	VI.7	928.728.620	3.583.513.053
13. Chi phí khác	32	VI.8	121.936.526	2.864.035.521
14. Lợi nhuận khác	40		806.792.094	719.477.532
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		121.603.987.827	120.874.269.606
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.707.340.386	21.386.930.524
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		99.896.647.441	99.487.339.082
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		99.896.647.441	99.487.339.082
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.731	2.717
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.731	2.717

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		121.603.987.827	120.874.269.606
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	53.412.717.908	60.014.446.823
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	5.554	(15.355)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.681.628.750)	(29.571.576.256)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.461.174.746	2.139.608.170
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		159.796.257.285	153.456.732.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.268.173.843)	(66.434.138.573)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.901.930.096)	985.537.521
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		64.942.123.115	33.691.257.952
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.461.188.279)	5.547.434.992
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.391.745.419)	(2.139.608.170)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(21.588.064.345)	(16.246.826.433)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	168.000.000	150.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(22.209.708.000)	(14.115.295.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		167.085.570.418	94.895.094.377
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(65.838.193.945)	(109.771.965.055)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		573.790.908	3.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.400.000.000)	(19.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	(27.331.990.118)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.036.876.091	26.071.576.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(101.627.526.946)	(127.132.378.917)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	2.699.663.734		42.295.109.936
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(13.408.197.240)		(20.094.099.086)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(40.189.672.800)		(37.550.353.380)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(50.898.206.306)		(15.349.342.530)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.559.837.166		(20.254.636.952)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	131.210.242.209		151.464.863.806
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.554)		15.355
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	145.770.073.821		131.210.242.209

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu của năm trước là số liệu của công ty mẹ có điều chỉnh việc ghi nhận các Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ cảng biển	51,00%	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và Công ty con có 387 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 291 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con khác thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và công ty con và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty và các công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.
- Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và công ty con chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty và công ty con đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí xây dựng

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	2
Tài sản cố định khác	5

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của công ty là phương tiện vận tải truyền dẫn, được khấu hao 8 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty và công ty con đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 39 năm 8 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và các công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty và công ty con ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty và công ty con hiện sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Các khoản nợ phải trả mà Công ty và công ty con phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	485.328.406	18.273.846
Tiền gửi ngân hàng	22.044.745.415	2.791.968.363
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	123.240.000.000	128.400.000.000
Cộng	<u>145.770.073.821</u>	<u>131.210.242.209</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	19.342.554.282	73.342.554.282	54.000.000.000	17.275.506.918	71.275.506.918
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	33.120.000.000	6.373.145.048	39.493.145.048	33.120.000.000	10.124.186.386	43.244.186.386
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	-	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.000.000.000	795.927	10.000.795.927	10.000.000.000	(707.767)	9.999.292.233
Cộng	97.120.000.000	25.716.495.257	122.836.495.257	101.120.000.000	27.398.985.537	128.518.985.537

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0200870931 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 33.120.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0314745980 ngày 20 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn 10.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Công ty và các công ty con tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giảm thành công ty con	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	71.275.506.918	11.787.047.364	(9.720.000.000)	-	73.342.554.282
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	43.244.186.386	(251.041.338)	(3.500.000.000)	-	39.493.145.048
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	4.000.000.000	-	-	(4.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	9.999.292.233	1.503.694	-	-	10.000.795.927
Cộng	128.518.985.537	11.537.509.720	(13.220.000.000)	(40.000.000.000)	122.836.495.257

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Công ty liên kết chia cổ tức	9.720.000.000	9.720.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	7.034.922.296	4.560.894.692
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	163.746.117.472	165.278.072.355
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	9.121.337.728	8.467.992.108
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.831.371.488	5.081.371.488
Công ty liên kết chia cổ tức	3.500.000.000	4.693.992.877
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	1.988.433.033	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ^(iv)	14.666.980.000	-	27.565.179.200	14.666.980.000	-	25.776.093.050
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ^(v)	11.812.500.000	-	31.680.000.000	11.812.500.000	-	29.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ^(vi)	1.600.000.000	-	-	1.600.000.000	-	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép ^(vii)	6.400.000.000	-	-	6.400.000.000	-	-
Cộng	34.479.480.000	-	-	34.479.480.000	-	-

(iv) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với giá trị 14.666.980.000 VND tương ứng với 1.431.269 cổ phần. (Số đầu năm là 14.666.980.000 VND, tương ứng 1.325.249 cổ phần. Số cổ phần tăng trong năm là 106.020 cổ phần, do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).

(v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với giá trị 11.812.500.000 VND tương ứng với 1.237.500 cổ phần, tương đương 3,64% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không phát sinh tăng, giảm trong năm.

(vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3500822042 thay đổi lần thứ 05 ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND (160.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

(vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3501624452 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép (được tách ra từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu) 6.400.000.000 VND (640.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	143.333.034.474	180.155.898.737
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	136.351.923.386	175.767.699.816
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.074.795.150	898.752.950
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	15.360.000	26.880.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	21.429.980	26.204.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	-	4.560.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	5.314.508.632	2.328.961.930
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	91.488.100	148.221.700
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	295.144.026	23.537.606
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	-	931.080.535

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	8.980.000	-		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	11.365.200	-		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	148.040.000	-		
Phải thu các khách hàng khác	30.312.931.184	24.305.310.074		
Cộng	173.645.965.658	204.461.208.811		
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Trả trước cho các bên liên quan	243.351.900	-		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	243.351.900	-		
Trả trước cho các người bán khác	28.820.207.732	5.737.560.443		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân	-	456.886.933		
Công ty Cổ phần Xây dựng-Vận tải Số Chín	-	4.635.000.000		
Công ty Cổ phần Nội thất Đông Sài Gòn	-	569.673.510		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	2.765.000.000	-		
Công ty Cổ phần Unico Vina	25.388.920.912	-		
Các nhà cung cấp khác	666.286.820	76.000.000		
Cộng	29.063.559.632	5.737.560.443		
5. Phải thu khác				
5a. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.923.285.955	-	2.253.924.899	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	375.000.000	-	375.000.000	-
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	375.000.000	-	375.000.000	-
Phải thu tiền hợp đồng nhà văn phòng	189.509.895	-	466.754.844	-
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp đồng	100.000.000	-	-	-
Thu chi hộ	490.165.647	-	424.309.500	-
Tạm ứng	7.538.179.325	-	761.387.624	-
Ký cược, ký quỹ	12.000.000	-	50.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.070.961.751	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	147.469.337	-	176.472.931	-
Cộng	10.923.285.955	-	2.253.924.899	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	19.845.714.000	-	17.330.000.000	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc sử dụng dịch vụ	2.515.714.000	-	-	-
Đặt cọc tiền thuê đất	15.300.000.000	-	15.300.000.000	-
<i>Bà Bùi Thị Nở</i>	<i>300.000.000</i>	-	<i>300.000.000</i>	-
<i>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang</i>	<i>15.000.000.000</i>	-	<i>15.000.000.000</i>	-
Cộng	19.845.714.000	-	17.330.000.000	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu khách hàng</i>		137.186.669	-		137.186.669	-
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450	-	Trên 3 năm	65.268.450	-
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219	-	Trên 3 năm	64.118.219	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000	-	Trên 3 năm	7.800.000	-
Cộng		137.186.669	-		137.186.669	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137.186.669	137.186.669
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	137.186.669	137.186.669

7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ thuê bãi	1.837.464.188	-
Chi phí bảo hiểm	605.579.240	-
Phí sử dụng đường bộ	306.046.719	-
Cộng	2.749.090.147	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng bến gao	-	60.717.293
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	2.557.929.130	3.455.806.644
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch	23.390.273.599	22.887.542.164
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	<i>17.918.181.796</i>	<i>22.397.727.256</i>
Hệ thống phòng cháy chữa cháy khu IMO Depot 6	-	1.660.596.261
Chi phí dự án mở rộng các hạng mục nhà khách quân cảng	341.689.723	428.311.511
Chi phí lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin văn phòng TCL	3.902.242.490	680.466.758
Công cụ dụng cụ	693.403.821	-
Cộng	<u>30.885.538.763</u>	<u>29.173.440.631</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	230.851.320.499	517.593.180.441	11.057.898.099	1.999.613.590	80.000.000	525.582.902	762.107.595.531
Đầu tư XDCB hoàn thành	28.639.503.950	20.090.174.432	-	354.102.100	-	876.172.727	49.959.953.209
Tăng do hợp nhất	-	9.742.890.909	31.500.154.545	63.636.364	-	-	41.306.681.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.851.030.418)	(2.525.309.861)	-	-	-	(4.376.340.279)
Số cuối năm	259.490.824.449	545.575.215.364	40.032.742.783	2.417.352.054	80.000.000	1.401.755.629	848.997.890.279
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.080.277.631	155.047.740.173	5.671.724.601	1.282.325.940	-	103.082.902	164.185.151.247
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	59.003.592.022	384.922.729.964	8.647.692.080	1.308.180.241	3.555.555	171.256.708	454.057.006.570
Khấu hao trong năm	12.950.609.399	38.485.954.352	594.403.578	430.104.202	39.999.996	134.068.792	52.635.140.319
Tăng do hợp nhất	-	4.842.443.849	16.808.862.618	24.084.604	-	-	21.675.391.071
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.851.030.418)	(2.525.309.861)	-	-	-	(4.376.340.279)
Số cuối năm	71.954.201.421	426.400.097.747	23.525.648.415	1.762.369.047	43.555.551	305.325.500	523.991.197.681
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	171.847.728.477	132.670.450.477	2.410.206.019	691.433.349	76.444.445	354.326.194	308.050.588.961
Số cuối năm	187.536.623.028	119.175.117.617	16.507.094.368	654.983.007	36.444.449	1.096.430.129	325.006.692.598
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 77.506.194.077 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất	5.386.363.636	(2.019.886.380)	3.366.477.256
Số cuối năm	5.386.363.636	(2.019.886.380)	3.366.477.256

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	150.000.000	150.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.705.375.595	392.664.534	2.098.040.129
Khấu hao trong năm	705.672.660	80.941.889	786.614.549
Số cuối năm	2.411.048.255	473.606.423	2.884.654.678
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	26.286.306.796	187.564.466	26.473.871.262
Số cuối năm	25.580.634.136	106.622.577	25.687.256.713
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào CCDC	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	-	1.394.979.000	(1.394.979.000)	-	-
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	32.427.239.550	20.858.075.722	(48.564.974.209)	(3.107.906.231)	1.612.434.832
<i>Hạng mục trang thiết bị văn phòng TCL</i>	2.309.554.777	798.351.454	-	(3.107.906.231)	-
<i>Hạng mục chi phí thẩm tra Dự án di dời kho xăng dầu</i>	1.611.743.923	-	-	-	1.611.743.923
<i>Hạng mục thiết bị cầu bờ Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2- hạng mục đường bãi và hệ thống thoát nước</i>	28.486.249.941	7.974.599.975	(36.460.849.916)	-	-
	-	10.028.073.466	(10.028.073.466)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào CCDC	Số cuối năm
<i>Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2 - Hạ tầng điện chiếu sáng</i>	-	485.172.727	(485.172.727)	-	-
<i>Hệ thống trạm biến áp 3p-250kva-22/0.4kv</i>	-	669.944.545	(669.944.545)	-	-
Các hạng mục khác	19.690.909	901.933.555	(920.933.555)	-	690.909
Cộng	32.427.239.550	22.253.054.722	(49.959.953.209)	(3.107.906.231)	1.612.434.832

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	75.959.575.081	82.959.465.615
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	59.937.000	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	258.516.050	179.296.300
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.127.935.985	262.379.132
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	4.438.984.678	3.071.519.646
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	8.430.195.526	2.620.908.640
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	3.113.474.986
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	54.320.918.268	50.536.673.498
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	195.842.650	940.379.774
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	-	28.875.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	2.555.635.711	2.579.504.837
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Tân Cảng	-	2.307.529.560
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	1.108.800	7.692.300
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	14.798.882.022
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	2.015.968.335	2.162.757.779
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	-	182.552.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	55.925.100	13.949.100
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	89.601.469	153.091.041
Công ty TNHH Tân Cảng HMM	8.296.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	1.400.709.509	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	65.616.122.177	43.795.777.994
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	23.187.476.252	23.460.834.796
Các nhà cung cấp khác	42.428.645.925	20.334.943.198
Cộng	141.575.697.258	126.755.243.609

Công ty và công ty con không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	26.020.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	-	26.020.200
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	415.365.000	138.605.000
Công ty TNHH Thương mại Tiếp vận Cao Nguyên	120.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xuất nhập khẩu Chính Phước	267.375.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Phan Minh	-	83.195.000
Các khách hàng khác	27.990.000	55.410.000
Cộng	<u>415.365.000</u>	<u>164.625.200</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>		<u>Phải thu</u>	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	23.278.347.777	(23.278.347.777)	748.813.163	748.813.163	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.729.239.071	21.707.340.386	(21.588.064.345)	(10.362)	6.848.515.112	10.362	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên quan	1.631.330.678	2.876.918.040	(1.631.330.678)	-	2.876.918.040	-	
Thuế thu nhập cá nhân	245.116.852	4.762.559.300	(4.073.267.677)	139.041.486	1.073.449.961	-	
Các loại thuế khác	-	44.496.213	(44.496.213)	-	-	-	
Cộng	<u>8.605.686.601</u>	<u>52.669.661.716</u>	<u>(50.615.506.690)</u>	<u>887.844.287</u>	<u>11.547.696.276</u>	<u>10.362</u>	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xếp dỡ, lưu bãi	1.421.688.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	69.429.327	-
Trích trước giá trị nhà văn phòng TCL	476.733.204	10.414.449.970
Cộng	<u>1.967.850.531</u>	<u>10.414.449.970</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện

17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản trả trước tiền thuê kho Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu.

17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản trả trước tiền thuê kho Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu.

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>15.282.618.684</u>	<u>18.978.838.227</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	15.121.337.728	15.183.070.582
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	6.000.000.000	6.000.000.000
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	9.121.337.728	9.183.070.582
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	-	3.795.767.645
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	-	1.500.000.000
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	-	2.295.767.645
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	161.280.956	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>11.809.211.280</u>	<u>7.992.495.026</u>
Kinh phí công đoàn	649.213.638	201.221.173
Bảo hiểm xã hội, y tế	866.906.948	745.494.607
Phải trả tiền cược cont. thu hộ	533.411.000	884.711.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.451.535.720	1.753.422.520
Hoa hồng dịch vụ	78.497.998	293.690.082
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.530.635.248	2.199.173.134
Phải trả bồi thường	-	1.364.759.091
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	699.010.728	550.023.419
Cộng	<u>27.091.829.964</u>	<u>26.971.333.253</u>

⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 3.000.000.000 VND, tương đương 20%.

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đã chuyển nhượng 10% vốn góp cho Công ty tương đương 1.500.000.000 VND, làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty lên là 50% và giảm tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai xuống còn 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 748/HĐ-KD ngày 25 tháng 10 năm 2016 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu MOL và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 3 bên tham gia gồm: Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu là bên đại diện hợp doanh, Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	19.198.346.300	19.007.648.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.698.346.300	6.507.648.000
Cộng	37.948.346.300	37.757.648.000

- (iii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty (bên A) với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng (bên B) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm (bên C) về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: bên A góp 50%, bên B góp 30% và bên C góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp của dự án trên cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001/2017/TT-UO ngày 10 tháng 01 năm 2017.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty và công ty con không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	10.039.025.664	6.700.634.922
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.242.034.180	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội_Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	1.242.034.180	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.077.272.734	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ⁽ⁱⁱ⁾	1.077.272.734	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả	7.719.718.750	6.700.634.922
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.19b)</i>		2.169.016.000
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	834.000.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19b)</i>	6.442.000.000	4.531.618.922
<i>Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB ^(iv)</i>	443.718.750	-
Cộng	<u>10.039.025.664</u>	<u>6.700.634.922</u>

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh An Phú theo hợp đồng vay số 30858.19.151.2301910.TD, ngày 26 tháng 11 năm 2019 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 5 tháng kể từ ngày giải ngân với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.
- (ii) Khoản nợ thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C161211603 ngày 12 tháng 01 năm 2017 để thuê xe nâng hiệu KALMAR DRF10054S6 với lãi suất là lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi áp dụng cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 13 tháng, lãi nhận cuối kỳ của ba ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), thời hạn thuê xe là 48 tháng bắt đầu từ ngày 26 tháng 01 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc ký cược bảo đảm số tiền 296.250.000 VND.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo Hợp đồng cấp tín dụng số 17565.16.151.2301910.TD để thanh toán tiền mua 05 xe ô tô đầu kéo theo Hợp đồng mua bán số 267/TVĐN-ĐNT/20116 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 9 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 05 xe đầu kéo theo Hợp đồng thế chấp số 17566.16.151.2301910.BĐ ngày 26 tháng 8 năm 2016.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0077.HDDTD.VIB625.16 ngày 20 tháng 5 năm 2016 để mua xe nâng container Kalmar Reachstacker – Model DFR100-54S6 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản sau: Xe nâng xe nâng container Kalmar Reachstacker – Model DFR100-54S6 theo Hợp đồng thế chấp số 0077.1.HDDTC2.VIB625.16 ngày 23 tháng 5 năm 2016, khoản phải thu từ Hợp đồng thực hiện dịch vụ xếp dỡ bằng chiếc xe hình thành từ vốn vay giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và các khoản phải thu từ các đối tác đầu ra khác của Công ty theo Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 0077.2.HDDTC2.VIB625.16 ngày 23 tháng 5 năm 2016.

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.700.634.922	7.998.202.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	6.442.000.000	6.700.634.922
Tăng do hợp nhất	3.597.025.664	-
Số tiền vay đã trả	<u>(6.700.634.922)</u>	<u>(7.998.202.000)</u>
Số cuối năm	<u>10.039.025.664</u>	<u>6.700.634.922</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	-	6.507.681.240
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	33.821.273.67	37.763.491.014
Cộng	<u>33.821.273.670</u>	<u>44.271.172.254</u>

Công ty và công ty con có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền hợp đồng tín dụng là: 62.500.000.000, trong vòng 18 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.719.718.750	6.700.634.922
Trên 1 năm đến 5 năm	25.768.000.000	30.676.315.489
Trên 5 năm	8.053.273.670	13.594.856.765
Cộng	<u>41.540.992.420</u>	<u>50.971.807.176</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	44.271.172.254	20.772.594.326
Số tiền vay phát sinh	2.699.663.734	42.295.109.936
Số tiền vay đã trả	(6.707.562.318)	(12.095.897.086)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(6.442.000.000)	(6.700.634.922)
Số cuối năm	<u>33.821.273.670</u>	<u>44.271.172.254</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác (*)</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.125.933.907	8.761.889.159	168.000.000	(10.917.685.500)	2.138.137.566
Quỹ phúc lợi	4.303.811.129	8.761.889.159	-	(10.779.522.500)	2.286.177.788
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	512.500.000	-	(512.500.000)	-
Cộng	<u>8.429.745.036</u>	<u>18.036.278.318</u>	<u>168.000.000</u>	<u>(22.209.708.000)</u>	<u>4.424.315.354</u>

- (*) Là khoản tiền khen thưởng nhận được của các công ty khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	-	108.566.178.224	301.872.790.090	-	640.590.024.652
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	99.487.339.082	-	99.487.339.082
Trích lập các quỹ	-	-	-	9.948.733.910	(26.978.038.330)	-	(17.029.304.420)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(37.699.007.400)	-	(37.699.007.400)
Trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(450.000.000)	-	(450.000.000)
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	27.398.985.537	-	27.398.985.537
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	-	118.514.912.134	363.532.068.979	-	712.198.037.451
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	-	118.514.912.134	363.532.068.979	-	712.198.037.451
Tăng vốn bằng quỹ đầu tư phát triển	92.145.430.000	-	-	(92.145.430.000)	-	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-	1.512.000.000	41.901.410	132.567.781	22.215.597.453	23.902.066.644
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	99.896.647.441	-	99.896.647.441
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	10.157.913.772	(27.681.692.090)	-	(17.523.778.318)
Chia cổ tức của công ty mẹ	-	-	-	-	(41.887.786.000)	-	(41.887.786.000)
Trích lập các quỹ ban điều hành từ lợi nhuận năm trước của công ty mẹ	-	-	-	-	(512.500.000)	-	(512.500.000)
Số dư cuối năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	36.569.297.316	393.479.306.111	22.215.597.453	776.072.687.218

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	106.814.400.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	102.624.530.000
Cộng	<u>301.584.360.000</u>	<u>209.438.930.000</u>

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 240/NQ-ĐHĐCĐTN 2019 ngày 19 tháng 4 năm 2019 như sau:

	<u>VND</u>
Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 41.887.786.000
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 512.500.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	: 10.157.913.772
• Trích quỹ khen thưởng	: 8.761.889.159
• Trích quỹ phúc lợi	: 8.761.889.159

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Thanh lý TSCĐ</i>	-	3.500.000.000
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	609.054.116.245	561.589.867.768
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	5.132.450.400	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	3.107.052.636	3.416.467.229
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	7.144.506.079	8.155.357.032
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	192.040.910	114.450.907
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	315.366.000	35.396.200
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	798.958.000	389.312.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	1.094.467.729	306.547.116
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	32.652.000	35.822.909
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		3.272.727
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	2.930.909	8.854.546
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh)	5.400.000	3.600.000

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.332.481.060	8.514.390.379
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.917.649.400	17.557.185.877
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.594	15.682
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		15.355
Cộng	<u>17.250.134.054</u>	<u>26.071.607.293</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.461.174.746	2.139.608.170
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.554	-
Cộng	<u>2.461.180.300</u>	<u>2.139.608.170</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	5.672.314.159	5.544.603.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.999.755.636	2.492.015.495
Các chi phí khác	1.901.972.400	1.557.716.873
Cộng	<u>9.574.042.195</u>	<u>9.594.336.006</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	24.685.069.851	23.830.040.795
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.461.628.159	700.441.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	926.988.430	607.836.892
Thuế, phí và lệ phí	148.904.369	161.929.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.704.771.797	6.954.448.397
Các chi phí khác	14.597.469.125	13.702.667.316
Cộng	<u>50.524.831.731</u>	<u>45.957.364.803</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	573.790.908	3.500.000.000
Tiền phạt tiêu hao nhiên liệu	9.621.299	80.871.843
Tiền phạt bồi thường tổn thất	-	2.641.210
Thu phạt vi phạm hợp đồng	345.292.833	-
Thu nhập khác	23.580	-
Cộng	<u>928.728.620</u>	<u>3.583.513.053</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thương phương tiện về định mức nhiên liệu	1.040.044	564.953
Chi phí bồi thường tổn thất	-	2.771.376.641
Phạt vi phạm, tiền chậm nộp thuế	70.684.821	84.814.681
Chi phí khác	50.211.661	7.279.246
Cộng	<u>121.936.526</u>	<u>2.864.035.521</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	99.873.836.117	99.487.339.082
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ Ban điều hành	(17.523.778.318)	(17.029.304.420)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	(512.500.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	82.350.057.799	81.945.534.662
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.158.436	30.158.436
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.731</u>	<u>2.717</u>

9b. Thông tin khác

Trong năm, Công ty mẹ và công ty con đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 3.911 VND xuống còn 2.717 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.682.130.423	32.672.621.141
Chi phí nhân công	80.705.698.560	78.044.555.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.412.717.908	60.014.446.823
Chi phí dịch vụ mua ngoài	654.072.491.971	508.493.627.841
Chi phí khác	30.217.320.248	111.964.517.007
Cộng	<u>857.090.359.110</u>	<u>791.189.768.128</u>

(*) Tổng số khấu hao đã trích trong năm

(*thuyết minh V.9, V.11*):

53.421.754.868

Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh

(9.036.960)

Chi phí khấu hao của Công ty

53.412.717.908

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và các công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và công ty con còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	23.235.872.600	26.172.661.520
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	21.362.880.000	19.226.592.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Mua nhiên liệu	7.768.308.836	12.886.720.164
Các đơn vị khác - Sử dụng dịch vụ		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	3.835.939.998	15.215.217.916
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	13.478.583.046	8.069.527.723
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	13.454.741.029	3.501.227.498
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	25.435.762.451	27.543.425.841
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	2.414.733.500	2.189.648.500
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC	88.025.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	12.622.088.510	12.610.113.562
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	12.495.912.693	13.600.475.691
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	451.970.152	1.785.291.290
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	377.006.000	123.045.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	891.094.252	210.825.268
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	12.474.000	104.887.182
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.029.363.637	158.557.001
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	20.342.520	-
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	7.541.817	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Ảnh hưởng của việc ghi nhận các công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	101.120.000.000	27.398.985.537	128.518.985.537	(1)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	336.133.083.442	27.398.985.537	363.532.068.979	(1)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	(27.398.985.537)	(27.398.985.537)	-	

(1) Do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đối với các Công ty liên kết.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường